

Số: /BC-SNN

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO THUYẾT MINH**

**Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

### **I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, tại điểm d khoản 1 Điều 40 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này*”;

- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Giai đoạn 2016 - 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 về Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; các Thông tư số: 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020; số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, các quyết định, thông tư đến nay đã hết giai đoạn thực hiện.

Giai đoạn 2021-2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; các Bộ, ngành trung ương ban hành các thông tư hướng dẫn từng chương trình mục tiêu quốc gia, theo đó nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất được thể hiện ở nhiều văn bản khác nhau, chưa có sự thống nhất chung, do đó trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gặp nhiều khó khăn.

Để đảm bảo thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh và đúng quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các văn bản của các Bộ, ngành trung ương thì việc xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành "*Nghị quyết quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*" là cần thiết.

## **II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM**

### **1. Mục đích**

Xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm có sự thống nhất, đồng bộ hiệu quả.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Nội dung Nghị quyết được xây dựng bảo đảm tuân thủ theo đúng các quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, đúng thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

- Ngày 03/8/2022, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 239/TB-UBND ngày 03/8/2022 về thông báo kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp rà soát tiến độ xây dựng các hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ mười HĐND tỉnh khóa X.

- Ngày 05/8/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Tờ trình số 158/TTr-SNN về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trình UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND cho chủ trương xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Thông báo số 24/TB-HĐND ngày 16/8/2022 kết luận phiên họp thường trực HĐND tỉnh tháng 8/2022 (mở rộng); Thông báo số 25/TB-HĐND ngày 16/8/2022 dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề tháng 10/2022) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2025 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Ngày 17/8/2022, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 5408/UBND-TH về việc thực hiện các Thông báo số 23/TB-HĐND, 24/TB-HĐND, 25/TB-HĐND ngày 16/8/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết tại Quyết định số 247/QĐ-SNN ngày 05/8/2022 và đã tổ chức họp Tổ soạn thảo để thống nhất các nội dung dự thảo Nghị quyết.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì soạn thảo hồ sơ dự thảo nghị quyết và xin ý kiến các Sở, ngành, địa phương; lấy ý kiến góp ý của các đối tượng chịu tác động; đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn; xin ý kiến Sở Tư pháp, xin ý kiến Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Trên cơ sở các nội dung góp ý, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo và trình UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

#### **IV. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Để triển khai đồng bộ, thống nhất trong việc hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thủ tướng chính phủ đã ban hành 03 Quyết định phê duyệt Chương trình: Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tại các Quyết định nêu trên đều quy định về các hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất.

Ngày 19/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tại điểm d, khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Ủy ban nhân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “*Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23, Nghị định này*”. Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về 03 hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất để thực hiện nhiệm vụ của các Chương trình

mục tiêu quốc gia, gồm: hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Tại Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn: “*Tại Khoản 4, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, “Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 4, Điều 27 của Luật này.*

*Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định: “2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên” và “4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.*

*Căn cứ vào các quy định nêu trên và căn cứ quy định về nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn theo quy định tại Điều 10, nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tại Điều 20, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP”.*

Với các lý do nêu trên thì việc tham mưu xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là đúng quy định và cần thiết.

## **V. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết kèm theo Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Dự thảo Quy định gồm 02 Chương, 07 Điều:

### **1. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định**

a) Chương I. Quy định chung, gồm 2 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

b) Chương II. Quy định cụ thể, gồm 5 Điều:

Điều 3. Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Điều 4. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Điều 5. Nội dung hỗ trợ dự án, phương án sản xuất của cộng đồng.

Điều 6. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng.

Điều 7. Lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

*(có dự thảo Quy định kèm theo)*

## **VI. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

### **1. Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

- Về nội dung hỗ trợ, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định:

*“Nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình phù hợp với từng chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó ưu tiên thực hiện các nội dung hỗ trợ đối tượng liên kết:*

*a) Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.*

*b) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.*

*c) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.*

*d) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ”.*

Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, khoản 5 Điều 19 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 quy định: *“Nội dung hỗ trợ từ vốn*

*ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình thực hiện theo khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh”.*

Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, quy định nội dung chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp như sau:

*“Căn cứ quy hoạch, đánh giá thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, căn cứ khả năng và điều kiện thực tế phát triển sản xuất, Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn để hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện theo các nội dung chi như sau:*

*a) Chi hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết; chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường;*

*b) Chi tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ;*

*c) Chi hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ;*

*d) Chi hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*đ) Chi hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm:*

*- Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, phân tích thành phần định lượng của hàng hóa; chi phí thẩm định, điều kiện hành nghề, kinh doanh;*

*- Hỗ trợ chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm;*

*- Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến;*

*- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá và công bố hợp chuẩn, hợp quy; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế; thực hành nông nghiệp tốt; áp dụng các công cụ nâng cao năng suất chất lượng; hoàn thiện, cải tiến, ứng dụng, đổi mới công nghệ; đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cho các sản phẩm hàng hóa đã có tiêu chuẩn quốc gia; đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn nước ngoài cho các sản phẩm hàng hóa chủ lực và xuất khẩu;*

*e) Chi các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối”.*

Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 quy định: “*Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định lại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 9 Điều 5 Thông tư này*”.

Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định: “*Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*”. Điểm đ khoản 1 Điều 10 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định: “*Hỗ trợ các nội dung chính sách hợp tác, liên kết và phát triển các hợp đồng liên kết chuỗi tiêu thụ nông sản theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP*”.

## **2. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

- Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gồm:

- + Đơn đề nghị hỗ trợ dự án (kế hoạch) liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.
- + Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.
- + Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ trì liên kết.
- + Hợp đồng cơ quan, đơn vị được giao vốn ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết.
- + Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.
- + Bản sao chụp hợp đồng liên kết.



+ Tài liệu minh chứng năng lực của đơn vị chủ trì liên kết: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương); Quyết định thành lập đơn vị (hoặc tương đương); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Báo cáo tài chính năm gần nhất; Bản sao hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tương tự (nếu có).

- Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

+ Đề xuất dự án, kế hoạch liên kết triển khai thực hiện hằng năm.

Căn cứ danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trung hạn đã được phê duyệt, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thông báo các chủ trì liên kết (các doanh nghiệp, HTX) lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết để thẩm định, phê duyệt.

Trường hợp đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án, kế hoạch liên kết không nằm trong danh mục định hướng trung hạn đã được phê duyệt, Chủ trì dự án các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức rà soát và tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành văn bản đồng ý chủ trì liên kết lập hồ sơ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định.

- Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết được xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

## **VII. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG**

### **1. Nội dung hỗ trợ dự án, phương án sản xuất của cộng đồng**

Về nội dung hỗ trợ: Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định:

*“Nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình phù hợp với từng chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó ưu tiên thực hiện các nội dung:*

*a) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.*

*b) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.*

*c) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm”.*

Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, khoản 5 Điều 20 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc quy định: *“Nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình thực hiện theo khoản 4 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định cụ thể của UBND cấp tỉnh”.*

Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định: “*Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 6, 7, 8 và 9 Điều 5 Thông tư này*”.

## **2. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án; Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng**

- Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất của cộng đồng
- + Đơn đề nghị hỗ trợ dự án (phương án) phát triển sản xuất cộng đồng.
- + Dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng.
- + Biên bản họp dân.
- + Hợp đồng cơ quan, đơn vị được giao vốn ký hợp đồng với tổ nhóm, cộng đồng.
- Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng được xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

## **VIII. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO NHIỆM VỤ**

1. Điều kiện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Đã xem xét khả năng áp dụng hình thức hỗ trợ theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 của Quy định Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư; hoặc dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; dự án, mô hình cho các nhóm đối tượng yếu thế; hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh, bình đẳng giới; mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới.

2. Quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ, các thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản chương trình, thông tư của Bộ Tài chính.

3. Lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác, cộng đồng dân cư có khả năng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này./.

## **IX. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết tại kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề tháng 10/2022) Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Sỹ Huân**